TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 02 năm 2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ma Văn Nhất.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Nguyễn Thị Thuần –Giáo viên nghỉ hưu

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa – Giáo viên nghỉ hưu

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên - Cán bộ Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1312/2022/TLST-HN, Ngày 16/11/2022 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tú A**, sinh năm 1974
HKTT: D, tổ 39, khu phố 5, phường Trung Mỹ T, Quận 12, TP.HCM.
Nơi ở hiện nay: A, Tân Chánh H 18, tổ 2, khu phố 2, phường Tân Chánh H, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh - (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Lưu Mạnh H**, sinh năm 1970
HKTT: D, tổ 39, khu phố 5, phường Trung Mỹ T, Quận 12, TP.HCM.
Nơi ở hiện nay: A, Tân Chánh H 18, tổ 2, khu phố 2, phường Tân Chánh H, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh - (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú A trình bày:

Tôi và ông Lưu Mạnh H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 1992, Giấy chứng nhận kết hôn số 54 do Ủy ban nhân dân phường Đồng S, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/9/1992. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh

phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Lưu Mạnh H

Về con chung: có 03 con chung –Lưu Huệ L, sinh 1994; Lưu Thúy V, sinh 1996 (đã trưởng thành) và Lưu Minh T, sinh ngày 14/5/2007. Bà Nguyễn Thị Tú A đề nghị được trực tiếp nuôi con Lưu Minh T. Không yêu cầu ông Lưu Mạnh H nuôi dưỡng

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn, ông Lưu Mạnh H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn không có mặt theo triệu tập của Tòa án. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Lưu Mạnh H là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về yêu cầu của các đương sự*:

Căn cứ vào các lời khai của đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Nguyễn Thị Tú A và ông Lưu Mạnh H đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54 do Ủy ban nhân dân phường Đồng S, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/9/1992. Có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị Tú A và ông Lưu Mạnh H là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú A và ông Lưu Mạnh H tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Tại xác nhận thông tin về cư trú ngày 28/10/2022 của Công an phường Tân Chánh H có xác nhận "Đương sự Lưu Mạnh H, sinh năm: 1970; Nơi thường trú số nhà D, tổ 39, khu phố 5, phường Trung Mỹ T, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện tại: A, Tân Chánh H 18, tổ 2, khu phố 2, phường Tân Chánh H, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh". Tòa án đã triệu tập ông Lưu Mạnh H nhiều lần, nhưng ông Lưu Mạnh H vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Ông Lưu Mạnh H đã từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của của bà Nguyễn Thị Tú A là chứng cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của UBND phường Tân Chánh H xác định mâu thuẫn bà Nguyễn Thị Tú A và ông Lưu Mạnh H "Vấn đề mâu thuẫn của bà Nguyễn Thị Tú A và ông Lưu Mạnh H. Văn phòng khu phố 2 không nắm rõ do ông bà không hòa giải tại khu phố. Hiện nay ông Hùng, bà Anh sống ly thân".

Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên trong nhiều tháng để hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả, ông Lưu Mạnh H không đề ra kế hoạch có tính khả thi để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy những chứng cứ trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Tú A và ông Lưu Mạnh H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tú A là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: có 03 con chung –Lưu Huệ L, sinh 1994; Lưu Thúy V, sinh 1996 (đã trưởng thành) và Lưu Minh T, sinh ngày 14/5/2007. Hiện nay trẻ Lưu Minh T đang ở với bà Nguyễn Thị Tú A và bà Tú Anh có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Lưu Mạnh H cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai của trẻ Lưu Minh T có yêu cầu xin ở với mẹ, xét thấy yêu cầu trên là chính đáng và phù hợp. Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Lưu Minh T cho bà Nguyễn Thị Tú A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lưu Mạnh H theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tú A.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Tú A phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 179; Điều 199; Điều 200; Điều 208; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú A được ly hôn đối với ông Lưu Mạnh H

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 54 do Ủy ban nhân dân phường Đồng S, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/9/1992 cấp cho bà Nguyễn Thị Tú A và ông Lưu Mạnh H không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 03 con chung –Lưu Huệ L, sinh 1994; Lưu Thúy V, sinh 1996 (đã trưởng thành) và Lưu Minh T, sinh ngày 14/5/2007. Giao trẻ Lưu Minh T cho bà Nguyễn Thị Tú A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lưu Mạnh H theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tú A.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Tú A phải chịu. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Tú A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2022/0004883 ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Tú A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo

qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 1 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
-VKSND Quận 12;
- UBND P. Đồng S, TP. Đồng Hới;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất